

Bản án số: 987/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 08/10/2019

Vụ án: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Đức

Các Hội Thẩm Nhân Dân:

- 1/ Bà Phạm Thị Lan
- 2/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Phan Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:

Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân Quận Tân Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 814/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân A – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: I-18 đường số 8, KDC Trần X, ấp mới 2, xã Z, huyện M, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Lương Phi B – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 235/87 Phạm Văn Q, Phường P, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Xuân A đối với ông Lương Phi B được Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý và bà Dung bổ sung tại các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà A trình bày:

Bà với ông B đã tự nguyện kết hôn năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102 do UBND Phường P, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2015, bản chính giấy kết hôn đã bị thất lạc nên bà có trích lục giấy kết hôn ngày 05/12/2016 tại UBND Phường P, Tân Bình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại 235/87 Phạm Văn Q, Phường P, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bà sinh con được vài tuần thì ông B không đi làm, không phụ bà chăm sóc con cái. Thường đi chơi có khi đi qua đêm không về, bà có khuyên ngăn nhưng lại xảy ra xô xát.

Ông B không có trách nhiệm trong việc nuôi con và giáo dục con, sau đó bà và ông B sống ly thân được 01 năm; tháng 9/2017 bà với ông B hàn gắn quay lại, nhưng ông B cũng không cùng bà nuôi con, không chăm sóc vợ con; không còn quan tâm với nhau, vợ chồng thường hay xích mích cãi nhau, thường xuyên xô xát, chửi bới, la hét; tháng 7/2018 bà tự ly thân với ông B về sống tại I-18 đường số 8, KDC Trần X, ấp mới 2, xã Z, huyện M, tỉnh Long An, từ đó cho đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, sinh hoạt riêng, bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không đạt được như ý muốn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Long để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Quốc C - sinh ngày 28/5/2016. Sau ly hôn, Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có.

Ông Lương Phi B vắng mặt kể từ khi được Tòa án niêm yết tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập ông B đến tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng trong vụ án xin ly hôn của bà A;

Tòa án tiếp tục hai lần niêm yết tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B vắng mặt, không lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp và phiên hòa giải ngày 06/8/2019 bà A nộp đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Ngày 11/9/2019 bà A nộp đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngày 06/8/2018 bà A nộp đơn khởi kiện ly hôn đơn phương, 17/8/2018 bà được Công an Phường P, quận Tân Bình xác nhận ông Lương Phi B có hộ khẩu thường trú tại 235/87 Phạm Văn Q, Phường P, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh và thực tế cư trú tại địa phương. Ngày 03/6/2019, Tòa án xác minh nơi cư trú của ông Long, được Công an Phường P, quận Tân Bình xác nhận gia đình đã nhà đi nơi khác, hiện không rõ ở đâu. Như vậy, căn cứ điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được xem như ông B cố tình che giấu địa chỉ, nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiếp tục tiến hành triệu tập hợp lệ ông B để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông vắng mặt lần hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và ông Long được quyền kháng cáo theo luật định.

Trong thời gian tiến hành tố tụng đối với vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình của bà A với ông B; về tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án tại Ủy ban nhân dân Phường P, quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại công văn số 222/UBND của Ủy ban nhân dân Phường P, Tân Bình ngày 02/10/2019, Ủy ban nhân dân Phường P5 cho biết: không rõ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà A với ông B theo đề nghị xác minh của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn;

Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền:

Căn cứ trích lục giấy kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường P, quận Tân Bình cấp ngày 05/12/2016 thì quan hệ giữa bà Trần Thị Xuân A với ông Lương Phi B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà A xin ly hôn có yêu cầu về quyền nuôi con chung, xét đơn xin ly hôn của bà A là phù hợp với khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo điểm a, điểm c khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân A nộp đơn khởi kiện tại Tòa án xin ly hôn và có tranh chấp về con chung với ông Lương Phi B, nên bà A tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn là hợp lệ.

- Bị đơn: Ông Lương Phi B là người bà A xin ly hôn có tranh chấp về quyền nuôi con chung, nên ông B tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là hợp lệ.

[3]. Về sự tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:

Trong vụ án này Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, nhà ở theo điểm h, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với Điều 21, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Nội dung tranh chấp:

Bà Trần Thị Xuân A xin ly hôn có tranh chấp về quyền nuôi con chung, ông Lương Phi B vắng mặt không lý do.

Đây là nội dung cần xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Đã nộp đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu được ly hôn với ông B như đã trình bày trong bản tự khai ngày 24/10/2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình và đề nghị Tòa án sớm xét xử, kết thúc vụ án.

Bị đơn: Đã được Tòa án tổng đạt niêm yết giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm

Phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Xuân A - sinh năm 1992 đối với ông Lương Phi B - sinh năm 1992, bà A được ly hôn với ông B là phù hợp với pháp luật.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Quốc C - sinh ngày 28/5/2016. Sau ly hôn, bà A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B do bà A chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà A khai nhận không có.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Xuân B: Ngày 06/8/2019 bà A nộp đơn không tiến hành hòa giải là phù hợp với khoản 4 Điều 207 và ngày 11/9/2019 bà Dung nộp đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông Lương Phi B: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông B để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và ông B được quyền kháng cáo theo luật định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Những mâu thuẫn vợ chồng, những lý do bà A đưa ra để xin ly hôn đều do bà nài ra để mong đạt được mục đích ly hôn; hoặc việc bà A cho rằng ông B sống thiếu chung thủy; việc bà cho rằng ông B không quan tâm đến tình cảm vợ chồng; bà tự ý ly thân với ông B được một năm, sau đó hàn gắn lại nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện và kể từ tháng 7/2018 bà ly thân với ông B về sống tại xã Z, huyện M, tỉnh Long An, ông B vẫn không quan tâm đến bà và con; từ đó đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, sinh hoạt riêng. Cho dù tất cả những lý do, mâu thuẫn vợ chồng do bà A đưa ra là không có thật; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy; tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không thể xây dựng, vun đắp chỉ từ một bên mà phải từ sự đồng cảm, đồng lòng, từ sự chung thủy, hy sinh bản thân cùng sự ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc của cả hai người. Nay bà A xin ly hôn, ông B đã nhận được thông báo thụ lý về việc bà A xin ly hôn với ông, Tòa án triệu tập ông đến Tòa để trình bày ý kiến và yêu cầu; Tòa án triệu tập ông đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng; Tòa án tiếp tục niêm yết tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập ông B tham gia phiên tòa xét xử vụ án hai lần. Tất cả những lần triệu tập ông B mà Tòa án đã liệt kê bên trên nhằm mục đích để ông trình bày ý kiến và nguyện vọng, để tạo điều kiện cho ông có cơ hội hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng những lần triệu tập đó ông B đều vắng mặt, điều này Hội đồng xét xử có thể hiểu rằng ông B không còn có ý mong muốn có cuộc sống hạnh phúc gia đình, không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với bà A, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy nếu bác đơn xin ly hôn của bà A thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người mà vô tình kéo dài cuộc sống hôn nhân không tự nguyện của bà A với ông B, dẫn đến những thiệt thòi trong cuộc sống của mỗi người; vô tình làm ảnh hưởng đến tâm lý của con cái và có thể dẫn đến nhiều hệ lụy khác cho cuộc sống hôn nhân không tự nguyện, không hạnh phúc của hai người. Vì vậy Hội đồng xét xử thiết nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà A ly hôn với ông B là giải pháp thỏa đáng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Quốc C - sinh ngày 28/5/2016. Sau ly hôn, bà A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B do bà A chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà A khai nhận không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tại điểm a khoản 5 Điều 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án; và căn cứ tiểu mục 1.1, mục 1 phần II, Danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e, khoản 1 Điều 192, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình.

- Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; căn cứ tiểu mục 1.1, mục 1 phần II, Danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm Nghị quyết ghi trên.

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

TUYÊN XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Xuân A đối với ông Lương Phi B; bà A được ly hôn với ông B. (bà A, ông B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102 do Ủy ban nhân dân Phường P, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2015.)

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Quốc C - sinh ngày 28/5/2016. Sau ly hôn, bà A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B do bà A chưa yêu cầu.

- Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà A khai nhận không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Xuân A phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng là tạm ứng án phí do bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008876 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí, bà A nộp đủ án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị bản án theo điều 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Q. Tân Bình
- THA DS Q. Tân Bình
- Các đương sự
- Lưu văn phòng, hồ sơ

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ VĂN ĐỨC